

# NHỮNG CON CHỮ DIU DÀNG

## GIỌT NƯỚC MẮT CỦA KẺ CÙNG ĐƯỜNG

(Nhật Ký).

*Có một mối buồn không nói được  
Ở trần gian hết chỗ quay lưng  
Một giọt sương đêm nằm thao thức  
Trong nụ hoa chưa nở một lần*  
(thơ Trần Nghi Hoàng)

I.

### **\*/ Dalat, quán *café* Nhà Rông đêm 27/7/2002**

Chúng tôi gặp nhau lần đầu tại quán *café* Nhà Rông khi Thuận tự ý đến chào giữa tiếng nhạc ồn ào rền vang trong quán. Hỏi thăm về Giang, một người bạn nhạc sĩ đàn *organ* từng làm việc chung với tôi ở Sài Gòn ngày cũ, tôi đáp rằng chẳng biết Giang ra sao từ dạo xa vời ấy...

Chỉ vậy. Thuận ghé vào chiếc bàn bên cạnh bàn tôi đang ngồi cùng nhóm bạn nhà văn Sài Gòn, lắng nghe những câu chuyện giữa chúng tôi, vẻ khép nép. Bỗng dung tôi thấy xúc động vì cái vẻ rụt rè trên khuôn dáng người thanh niên xa lạ nên ngỏ lời mời anh cùng ngồi chung. Anh lắc đầu cười:

"Dạ, em không dám!"

### **\*/ Dalat, Chủ nhật 28/7/2002**

Buổi sáng Dalat rất lạnh. Sương mờ kín giăng thành phố. Đang ngồi với MPK và đám bạn ở Café Tùng thì thấy Thuận bước đến chào, giọng rất nhẹ:

"Chị cho phép em được làm quen!"

Tôi ngạc nhiên:

"Chẳng phải là em đã quen với chị từ tối hôm trước?"

Cả bàn cùng cười vang.

Thuần và MPK là đôi bạn thân, nhưng khác MPK dẻo dai cao lớn, cái dáng Thuần gầy mỏng, khuôn nét trầm trầm u uất, ngồi lặng lẽ, ít tỏ bày điều gì trong những cuộc *café* chung giữa cả đám. Sự lễ phép và lịch sự này đã tạo nên trong tôi lòng quý trọng. Và, lạ thay, điều quý trọng càng tăng chứ không giảm khi tôi hay ra "*sự thật*" về Thuần.

Tự dưng thấy xót xa đem Thuần so sánh cùng cô em gái đang ở Nam Cali. Cả hai cùng có chung điểm tuyệt vọng. Cả hai đều đang ở thế cùng đường. Cả hai đều đang là những người tuổi trẻ, cái tuổi trẻ không còn thấy sinh thú gì khi mà trước mặt, một ngõ cụt rõ ràng đang chờ đợi ở một tương lai không xa.

Tôi thấy gần gũi Thuần từ những điểm như thế. Cái tâm nghệ sĩ hay thương vay khóc mướn giờ đây lại dành cho một con người ngày đêm thui thủi như một bóng ma cô đơn trên căn gác lạnh, xa lánh cuộc đời, chối từ nhân thế. Con người đã gần như bị quay lưng bởi tất cả, gia đình và xã hội... Nhưng cũng chính con người mà chỉ mới gặp một lần đã gọi lên trong tôi rất nhiều nỗi cảm thông.

Những ngày những đêm cùng bạn hữu ở quán Tùng, hầu như bao giờ tôi cũng có Thuần trước mặt như một đứa em ngồi chờ trên mọi hoàn cảnh một cách kiên nhẫn. Ý tưởng này làm gọi nhớ đến cô em gái út đã chết, mấy chục năm xưa trong quãng đời phiêu bạt, đã từng rất kiên nhẫn ngồi chờ để đưa tôi về sau các cuộc rượu khuya cùng bạn hữu những khoảng thời gian nào đoàn lưu lại hát trong các rạp ở thủ đô.

Cứ vậy, điều này quỵện lẫn điều kia, hình ảnh này đan mắc hình ảnh nọ đã khiến tôi ngày càng trở nên thân hơn với con người tuyệt vọng ấy. Tôi nhận ra rất rõ từ Thuần cả hai thứ mặc cảm cùng một lúc:

-Mặc cảm tự ti của một kẻ lỡ sa chân vào vòng ma túy nhiều năm dài đằng đẳng, giờ đây có muốn tái tạo lại một cuộc đời trong sạch thì cũng đã quá chậm trễ;

-Đồng thời là mặc cảm tự tôn của lòng tự trọng còn đầy dẫy nơi một kẻ xuất thân từ một gia đình đảng hoàng nề nếp; luôn ước mơ "*làm lại cuộc đời*", nhưng đã bị sự yếu đuối của cơ thể, sự hành hạ của cơn ghiền nhiều lần quật ngã để rồi đầu cũng lại vào đây, "*định mệnh*" và "*ý chí*" vẫn đối đầu rất khắc nghiệt trong một nội tâm không còn gì làm điểm tựa sức mạnh để vươn lên.

Tôi rất hiểu những cố gắng của Thuần trong việc muốn thoát ly cái kiếp đọa đày ấy. Chính cái ước muốn "*làm một người tốt*" vẫn còn mạnh mẽ trong Thuần đã khiến tôi xúc động.

Trong các câu chuyện, Thuần tỏ ra là một người có học thức, (năm 1975, đang học tại Đại học Khoa Học Sài Gòn), nói năng khiêm cung nhỏ nhẹ, lời và ý rõ ràng mạch lạc. Sự ngưỡng mộ dành cho tôi thoát đầu chỉ khởi đi như cho một người nghệ sĩ xa lạ, sau biến dần thành một tình cảm tin cậy rất thành thật. Thuần thường nói:

"*Từ nơi Chị, em nhận ra được bản chất hào sảng rất Tiêu Phong, nhân vật trong truyện Kim Dung em thật lòng hâm mộ.*"

Và một lần nghe Thuần kể:

*"Em có thằng bạn tên Hoàng. Thằng này nó lừa em, phản bội em. Vì vậy khi nó chết, em chẳng buồn đi đưa đám nó. Tuy nhiên giao thiệp với Chị, thấy lòng Chị rộng quá, tối hôm qua em tự động chạy đến nhà nó, vào bàn thờ thấp nhang mà nói với nó những lời tha thứ. Chính Chị đã cảm hóa em."*

Trong đời, tôi từng được nhiều người quý trọng, nhưng thật chưa lần nào gặp một người ở vào "trạng huống của Thuần" mà lại dành cho tôi một sự nể vì thương mến cao vời như đã nhận từ Thuần những ngày Dalat hôm nay.

**\*/ Dalat, Chủ nhật, ngày 4/8/2002.**

Từ Sài Gòn lên Dalat, xuống xe đò lúc 4 giờ sáng. Đưa lũ nhỏ về nhà trọ ngủ xong, tôi đi uống *café* với anh Đông Sơn. Hai người khách đầu tiên của một cái quán cóc ngay trung tâm thành phố. Trời còn rất tối. Đường phố vắng vẻ. Các chuyến xe đò lượn qua lượn lại chào khách. Những người "*bạn*"-*café* tài-xế-xe-ôm-quen-mặt lần lượt xuất hiện, Các câu chuyện giữa họ vang lên rôm rốp. Trời vẫn rất lạnh. Gió lùa vào từ cánh cửa mở toang.

Quán nằm ngay góc Duy Tân, giữa một ngã năm ồn ào sống động. Con đường mang nhiều dấu ấn kỷ niệm trong cái tuổi ngoài hai mươi, ngày nay gần như không còn tìm được nét gì thơ mộng tĩnh lặng. Các ngôi nhà lầu mọc lên san sát. Phố xá náo nhiệt...

Tôi cố lục tìm trí nhớ... *Nơi đây năm 1974, mỗi đêm từ dancing Duy Tân trở về, tôi và anh Ngọc vẫn thường ghé quán pâté chaud ven đường. Nơi đây, mùa Noel 1975, tôi từng đêm bước một mình trong tâm trạng đau khổ. Cảnh xưa còn đó trong mơ hồ ký ức, vậy mà "những người xưa" thì nay biền biệt chốn nào?*

Buổi sáng thật sớm nơi quán cóc ven đường, Dalat ngát ngậy lạnh giá, thấy trong tim bỗng ngời lên nỗi gì vô cùng âm áp. Tôi cố thu vào hết trong đôi mắt những điều nhìn thấy, cố lắng nghe cho kỹ cùng các câu chuyện. Một kiểu chứng nhân của các "*bình luận gia*" thời sự nơi vùng trời quê hương xa lắc.

Rõ ràng là tôi đang được sống trở lại những tháng ngày lưu diễm cũ, ngửi lại mùi *café* thơm ngát nơi những chiếc quán chân trời góc bể. Con người THẬT trong tôi đang sống dậy. Những rung cảm chen nhau òn òn nghệt tâm tư.

Trong làn gió mai của một buổi sớm Dalat, bỗng dung thấy yêu vô cùng cuộc đời đang mở rộng trước mặt. Sự bùng lên này mang ý nghĩa một lần tái sinh những cảm xúc trong trái tim đã gần như băng giá của tôi.

Buổi chiều. Dalat mưa, trời se se lạnh. Ngồi với Thuần, MPK, và Hoàng Vũ Đông Sơn suốt buổi ở Tùng. Những câu chuyện thân mật. Những cốc *café* liên tiếp được gọi ra. Những điệu thuốc lá không ngừng menh mang khói tỏa.

Cuộc *café* tiếp tục buổi tối. Trời bỗng dung đỏ sương tuyệt đẹp. Lòng dạt dào rung động, tôi kêu lên:

"Trời ơi! Đẹp quá!"

MPK tiếp lời:

"Cái dáng nghệ sĩ của Chị mà ẩn hiện trong màn sương Dalat thì đẹp lắm! Phước đã bắt được cái đẹp ấy trong đầu rồi."

**\*/ Dalat, thứ Hai, ngày 5/8/2002**

Ngồi ở Tùng từ sáng kéo dài tới khuya, uống *café*, ăn bánh mì với *fromage*, nhìn qua cửa kính từ dốc chợ xa xa, thấy trời đổ sương dày đặc. Thêm tí mưa phùn lả tả. Sương rơi rồi sương tan, rồi lại sương rơi. Tôi không ngừng bật tiếng kêu: "*Đẹp quá!*"

Đây đúng là Dalat của tôi những ngày tuổi trẻ. Và đúng là Dalat vẫn mãi làm bàng hoàng sau mỗi lần bất ngờ tìm gặp "nó" trong các cơn mộng tao phùng nơi xứ Mỹ xa xôi.

Lòng thâm yêu Dalat và những con người Dalat ngất ngây bông bột. Cái tôi lãng mạn phiêu bông đã đánh mất từ bao lâu bỗng như thức dậy. Dự định sẽ viết một bài về Dalat và những con người Dalat, nổi bật nhất là khuôn mặt Thuận.

**\*/ Dalat, thứ Ba ngày 6/8/2002**

Buổi sáng tại Tùng gặp Anh Dũng Atas, học trò anh Ngọc. Vậy là nảy ra ý định làm một cuộc thâu thanh đêm nay tại quán Nhà Rông dưới giàn nhạc sĩ và âm thanh do nhóm Dũng giúp cho.

-Từ 7 giờ tối đến 12 giờ khuya, thâu băng, uống rượu. MPK và các người bạn đệm đàn cho tôi kéo *violon*. Tiếng đàn không còn truyền cảm nhưng kỷ niệm mới là điều còn lưu lại mãi.

-Nửa đêm, tan cuộc văn nghệ bất ngờ, cả đám đèo nhau ra quán bún bò ven chợ Âm Phủ ăn khuya... Trời mưa. Lạnh căm căm. Dalat rõ ràng tuyệt diệu. Tâm tư tôi u uất.

Ngồi nghe những câu chuyện bạn hữu mà càng thêm buồn bã. Đây là những con người may mắn bởi vì ít ra họ còn hít thở được cho đến cuối đời làn khí ấm của quê hương.

**\*/ Dalat, thứ Tư ngày 7/8/2002**

Tan cuộc *café*, cả bọn kéo đi ăn bún bò cái quán cũ ven đường, đối diện Bờ Hồ.

Trời mưa dầm dãi. Dalat khuya chìm trong lạnh lẽo. Không gian tuyệt đẹp, đối nghịch với tâm tư tôi càng lúc càng thêm nặng nề vì những điều xa lạ vu vơ.

**\*/ Dalat, thứ Năm ngày 8/8/2002.**

Mây mù giăng kín không gian. Hình như có bão ở xa thổi về làm ảnh hưởng thành phố? Trời đêm không có sương nên cái ước muốn "*chụp cho Chị một cuộn phim đi trong sương*" của MPK cũng không thể thực hiện.

Ngồi với cả đám ở quán bún bò cho mãi đến 3 giờ sáng. Trở về nhà trọ trong tâm trạng buồn bã. Các đứa trẻ đã ngủ say. Còn tôi cứ ngồi nơi đầu bàn hút thuốc lá liên miên, xong lại hé màn nhìn ra phía đồi núi sau lưng nhà trọ. Không gian tĩnh lặng. Giữa trái tim nghe dậy lên một nỗi đau nào rất bén. Đây là "Dalat của tôi" mà chỉ vài ngày nữa thôi, sẽ không còn nhìn thấy.

Ôi! Không phải bất cứ ai, mà chính là Quê Hương mới tạo nên trong tôi những u hoài ngàn ấy!

Phải sống thật nhiều thời gian với những chuyến giang hồ phiêu bạt, phải từng nhỏ ra biết bao dòng nước mắt câm nín trong những cuộc hành trình cô đơn, phải nhiều ngày nhiều đêm bị dày vò dần xé nơi quê người đất khách mới thấm cảm được rõ ràng thế nào là sự nhớ thương vùng trời yêu dấu cũ.

Những con người đang còn ở Việt Nam, hoặc những kẻ say mê vật chất xứ người, không bao giờ biết được cảm nghĩ đó. Phải mất rồi những cái gì quý báu mà chỉ Quê Hương mới mang lại được, có lẽ họ mới nhận thức ra thế nào là nỗi đau đớn trong một lần vĩnh biệt Quê Hương.

## II.

**\*/ Dalat, thứ Sáu, ngày 9/8/2002.**

MPK đi công tác Hà Nội.

Cuộc nghỉ hè sắp chấm dứt. Những ngày vui sắp tàn. Nghĩ đến đời sống tât bật ở Mỹ mà nản lòng đến độ sợ hãi. Tôi nói với Thuần điều này trong cuộc *café* buổi chiều giữa hai chị em, cũng nói đến ước muốn “từ giã cuộc đời”. Thuần kêu lên:

"Chị mạnh mẽ như vậy mà còn có ý định ấy thì phải kể là kinh khủng lắm!"

Tôi gật đầu, xác nhận đúng với những huyệt hẫng trong lòng mình khi nghĩ đến ngày trở về không xa.

Trong cuộc sống ở Mỹ, tôi luôn luôn cảm nghe thật đau đầu. Từ đuôi mắt trái dẫn thẳng lên đỉnh sọ xoáy xoáy liên hồi một cơn nhức nhối. Chứng thần kinh di truyền trong gia tộc hình như đang chọn tôi là đối tượng? Mẹ vẫn thường lo ngại trước các cơn đau của tôi kiểu ấy. Bà giục đi bác sĩ...

*"Con còn biết bao hệ lụy cuộc đời ràng buộc, thêm nhiều tác phẩm chưa kết thúc, lại là điểm tựa của gia đình, con không có quyền lơ là với sức khỏe con như thế."*

Đúng vậy, còn biết bao hệ lụy cuộc đời chưa thanh toán đủ; bao ân tình nào đã trả xong. Những món nợ vay từ kiếp trước, tới tận bây giờ còn vay thêm mãi. Nợ quê hương, nợ gia đình, nợ cuộc đời, nợ văn chương, luôn những món nợ-tình-yêu-không-còn-cơ-hội-trả (!); tất cả đều đồng loạt vây kín con người từng ngày từng bữa, làm sao có thể gỡ ra mà không thấy lòng xao xuyến; cách nào ngoảnh mặt ngơ tai với không chút hối hận lương tâm?

Đó là những sự thật. Chẳng những lơ là với sức khỏe mình, mà còn chính là "*không cho phép*" lưu tâm đến nó khi còn biết bao nỗi lo toan đau lòng khác đang được đặt lên hàng ưu tiên nghĩ ngợi. Bệnh trạng đưa em gái. Nỗi buồn lớn rộng của mẹ già theo cái chết vừa mới đây của đứa em trai. Chuyện tương lai hai đứa con vẫn còn trong vòng mù mịt. Chuyện chống đỡ với cuộc đời để giữ vững cho các người thân một niềm tin tưởng. Đó là những thứ cần giải quyết. Về phần tôi hay những gì “thuộc về tôi”, đành đặt để xuống hàng thứ hai!

Ý niệm "*quên mình*" này từ lâu lắm rồi nằm chết trong tư tưởng như một thứ rở bảm. Tôi yêu *Goldmund* của Hesse, yêu *Người Đàn Ông Dưới Hàm* của Dostoievski, nhưng thật, KHÁC với họ, con người tôi không được chút nào thông dong tự tại. Bao giờ cũng chỉ là những búa vẩy khôn đốn. Càng trong giai đoạn này, sự vẩy búa càng chặt chẽ thêm.

Tôi tâm sự với Thuần tất cả mọi nỗi này. Nói, mà không tin rằng Thuần hiểu thấu đáo hoàn cảnh nào tôi đang ngấm trải. Thế nhưng, tiếng bật than: "*Em thương Chị quá!*" ngắn gọn khiến tôi cảm động đến lặng người trong chốc lát. Thuần nắm lấy tay tôi:

"Em thương Chị quá mà chẳng biết làm cách nào để chia cùng Chị những nỗi lao đao!"

Buổi tối ra quán Tùng.

Trong những người bạn, rồi sẽ có nỗi buồn nào đó khi một ngày rất gần tôi từ giã họ. Kẻ ở thường buồn hơn người đi, đó là lẽ tự nhiên. Chỉ một điều không ai biết rằng chính tôi cũng sẽ là người nát cả trái tim khi lại thêm một lần nữa nói lời chia cách. Tôi sợ hãi nghĩ đến những giờ dài ngồi trên phi cảng Seoul chờ chuyến bay về Mỹ. Sợ hãi khi nghĩ đến đêm cuối cùng, ngồi trên chiếc xe đò khuya về Sài Gòn, tôi lại phải nhìn Dalat đang lùi dần vào ký ức thâm sâu. Chưa bỏ Dalat ra đi mà đã nghe nhớ thương vùng núi đồi vô kể, tôi đắm thắm hiểu tấm lòng yêu quý của MPK dành cho Dalat khi tâm sự về nơi chôn nhau cắt rốn trong buổi lửa trại khuya ở quán Nhà Rông hai tuần lễ trước đây.

**\*/ Nha Trang, thứ Bảy ngày 10/8/2002.**

Quyết định tức thì, cả đám tôi, Thuần, Âu Cơ, Sao Sao, bé Nga, bé Hà đáp chuyến xe đò Bảy Cao đi Nha Trang lúc 1 giờ khuya. Chuyến xe vùn vụt phóng mình trong đêm vắng.

Đến Nha Trang lúc tảng sáng. Ngủ khách sạn. Đi tắm biển suốt một ngày.

Biển vẫn xanh muôn đời và muôn đời trong tôi vẫn hiện hữu tình yêu cho biển.

Tuổi trẻ không còn, giờ đây nhìn nỗi vui của Âu Cơ và lũ nhỏ mà vui lây với chúng. Những đứa trẻ thiếu bàn tay chăm sóc của người cha hay người mẹ. Những thiên thần bị thương tổn tâm tư. Những con chim non đã phải lìa xa tổ ấm từ những ngày còn chưa mọc cánh. Những con người phải bắt tay rất sớm với nghịch cảnh cuộc đời.

Tự nhủ, chuyến trở về này, không thực hiện được mơ ước cho riêng mình thì tôi đem lại cho lũ trẻ con cô đơn những niềm vui thoáng chốc. Ấu đó cũng là một điều nên làm lắm.

Thật vậy, suốt thuở ấu thơ, tôi thêm một bàn tay nâng đỡ của người cha, nên giờ đây hiểu rất rõ cảm giác bơ vơ của các đứa con nít trước mặt. Không chỉ Âu Cơ, mà luôn đám trẻ đều là những đứa nhỏ từng trải qua quá nhiều thời gian đau khổ. Bây giờ nhìn chúng vui đùa với nhau, tôi nghĩ rằng, bao nhiêu tác phẩm đã làm ra có đáng gì so với nụ cười hồn nhiên đem lại được trên khuôn mặt chúng hôm nay.

Cũng ngẫm nhớ mùa hè năm 1974 mà lòng thâm chua xót. Thời gian qua mau, làm tàn phá đi tất cả mọi kỷ niệm êm đềm trong tâm tưởng. Mỗi tình xưa là điển hình cho mùa hè đáng nhớ ấy. Vậy mà nghĩ lại, chỉ thấy vương vất trong hồn một mối buồn nào rất xa xôi!

Suốt một ngày ngoài biển, ban đêm lại cùng rủ nhau ra bãi nằm nghe biển réo, tôi cố lục tìm từ đáy sâu tâm hồn những điều cũ kỹ. Nha Trang những ngày thanh xuân đã vĩnh viễn qua đi. Giờ đây, tôi không biết mình đi tìm cái gì nơi chân trời ấy? Tất cả đều đã phai nhòa theo năm tháng. Những mối tình xưa, tiếng đàn trầm đều đã thoát bay xa khỏi tầm tay. Còn lại chỉ là dư âm từng kỷ niệm dội lên từ đáy sâu tâm tưởng.

Trời đêm trong vắt. Xa xa bờ bên kia có ánh đèn sáng rực: “*Vùng không gian biểu tượng cho những hoài vọng giang hồ tuổi trẻ*”.

Có một lúc nằm nhìn sao, toàn thân tôi bỗng rung mình rung động. Bao giờ và bao giờ thì tôi vẫn yêu hoài những vì sao! “Những vì sao” trong tác phẩm Alphonse Daudet đọc khi còn bé. “Những vì sao” bám đuổi theo trong năm năm sống đời Cải Lương phiêu bạt. “Những vì sao” lấp lánh muôn ngàn vẻ đẹp của Tạo Hóa. Cũng chính “những vì sao” ấy là các ngọn hải đăng rực sáng, hội tụ, soi-đường-giùm-cho-con-tàu-tôi nhiều phen tưởng-phải-chìm vào đáy thăm đại dương.

Ôi! Những vì sao!...

Trên phố đêm, khi cả đám con nít đã ngủ yên trong khách sạn, tôi và Thuần còn lang thang đi kiếm *café*.

Một góc đường Nha Trang có những cái quán vỉa hè đầy tính lãng mạn. Một Nha Trang của thời còn ngây ngất màu xanh! Sự rung động chập vấp thân xác, trong đồng lòng với nỗi buồn man mác của một “*sự mất đi*” nhô lên giữa tâm hồn. (Đây là cảm giác hạnh-phúc-pha-cùng-nuôi-tiệc-bâng-khuâng trước một khung trời tuyệt diệu tôi *từng có* và cũng *từng đã mất*.)

Phố khuya lạnh vắng. Hình dung những ngày mùa đông, gió từ biển xa thổi về phố thị mà mang mang rung động. Tôi vẫn yêu Nha Trang hoài khoảng thời gian đó. Những ngày mới đi vào đời khi vừa hai mươi tuổi, tôi lần đầu biết thế nào là tình yêu cho “một đối tượng”, và cũng lần thứ nhất cảm nhận rõ ràng trong chính mình một “tình yêu bao la cho khung trời man mác những cơn gió lạnh sắt se”.

Phố khuya êm đềm mang rất nhiều chất thơ.

Đứng với Thuần nơi balcon khách sạn đường Nguyễn Thiện Thuật - Trần Phú nhìn xuống ba cảnh đời, vẽ ra trên ba cái quán nằm sát bên nhau,

-Bên phía phải tầm nhìn là cái quán vỉa hè với những ghé đầu kê ngay mặt đất. Một cây đèn dầu đặt trên chiếc bàn có sắp bày những lọ đậu phụng, những xì rượu. Vài chiếc cyclo đậu trên lề, gần đó. Những người phu xe ngồi bên nhau trước ngọn đèn dầu mờ ảo.

-Quán thứ hai là một cửa hàng sang trọng, ánh đèn ấm với những bộ ghế mây huy hoàng diêm dúa. Tiếng nhạc ồn ào vọng từ trong quán. Các người ngoại quốc ngồi ở những chiếc bàn ngoài hiên, uống bia, trò chuyện. Các cô chiêu đãi ăn vận hở hang, lượn qua lượn lại như một lời mời chào khách.

-Kề bên nơi chôn này là một tiệm phở bình dân. Ánh đèn néon màu sáng. Vách ván mái tôn đơn giản. Các người khách ra dáng cán bộ Cộng Sản ngồi đầy trong quán.

Tôi nói với Thuần nhận xét về “*ba cái quán biểu tượng cho ba giai cấp xã hội rõ rệt*”. Thuần gật đầu công nhận.

Có cái gì chua xót mỉa mai trong cảm nghĩ khi nhìn vào chiếc quán vỉa hè khiêm tốn có ngọn đèn con và vài ba người phụ xe. Quê Hương muôn đời vẫn vậy. Nha Trang của tháng 8/1974 chẳng khác nào Nha Trang của đêm nay, tháng 8/2002. Năm xưa, yêu con người tài hoa ấy, nghĩ về một Nha Trang *của ngày sau* khi không còn có nhau trong đời nữa, tôi *đã hình dung* điều “đêm nay *đang nhìn thấy*”.

Quả thật, Nha Trang không bao giờ thay đổi, chỉ con người mới làm hoang phí đi những gì quý giá nhất của trái tim. Gần ba mươi năm sau sống lại những cảm xúc riêng ngày ấy, tôi nhận ra điều này rất rõ. Đâu đó trong tâm tư là nỗi u hoài diu dặt. Và tự xác nhận với mình, cho dù những đổi thay, mãi mãi Nha Trang lãng-mạn-nét-buồn-phiêu-bạt vẫn còn nhiều khả năng tạo được trong tôi một niềm rung động mênh mang.

### **\*/ Nha Trang thứ Hai ngày 11/8/2002**

Ở lại Nha Trang thêm một ngày. Vẫn quang cảnh cũ, bầu trời xưa. Hôm nay biển động, sóng tạt vào bờ mạnh hơn hôm trước. Ngồi ghi những dòng này mà đầu óc ngây ngậy.

### **III.**

#### **\*/ Dalat, thứ Ba ngày 12/8/2002.**

Trở lại Dalat. Trời vẫn mưa như trút. Có bão thổi về từ miền Bắc. Ngồi cùng đám con nít từ sáng đến tối ở Café Tùng, nhìn mưa rơi ngoài cửa. Riêng Thuần trông xuống sắc rõ rệt vì cơn ghiền hành hạ, thái độ phờ phạc, mắt hết thần, môi thâm tím. Tuy vậy, Thuần vẫn cố tìm ra quán *café* Tùng gặp tôi.

"Chị quá tốt với em," Thuần nói, "vì vậy em không thể dối trá mà phải thừa thật rằng chắc là em khó lòng vượt qua như Chị mong muốn. Ba mươi năm em tự tàn phá đời mình, giờ đã trầm trọng. Đám bạn bị sa lầy như em, chúng đã chết cả. Còn em cố gắng lắm mới sống được tới ngày nay."

Tôi nói:

"Giá chị ở lại Dalat thêm một thời gian, Chị có thể giúp em đứng dậy", (và thành thật nghĩ thế).

Thuần gật:

"Em cũng tin như vậy".



(Rồi than):

"Cơ hội tốt không phải lúc nào cũng đến. Từ khi gặp Chi, em rất muốn vươn lên, nhưng xui xẻo cho em là gặp Chi quá muộn và thời gian gặp nhau lại quá ngắn."

Tôi hiểu chiều sâu những lời than này. Thốt nhiên nghe xót xa thật nhiều theo nỗi đau của Thuần, giống như sự bất lực khi đứng trước nỗi đau của một người thân mà mình không biết làm thế nào để chia sẻ. Nhớ lại hôm nào nói với MPK: *"Tự dung sao lại về Dalat để phải mang thêm vào lòng nỗi bận tâm theo một người xa lạ."*

Câu nói đó rõ ràng là thật. Con người này chẳng phải một kẻ tài hoa, cũng không có điểm nào trùng hợp với tôi để có thể tạo nên trong tôi một biểu tượng cho những khổ đau của cuộc đời tôi đã từng quen bắt tay nhiều năm trước. Một loại "MẶT TRÁI Ủ Ê" đối nghịch, để tôi càng nhận được rõ hơn "MẶT PHẢI SINH ĐỘNG" mà những kẻ như tôi, như MPK đã may mắn được Thượng Đế đặt để vào tay.

Tôi nhìn Thuần mà đầu óc bị vây bủa duy nhất bởi hình ảnh đứa em gái xinh đẹp tâm thần điên đảo. Quả là tuyệt vọng trong một ngõ thoát! Rõ ràng cả hai đang "chết" trong cuộc sống, một cuộc sống *"đáng giá như một món quà vĩ đại cho những ai BIẾT cảm nhận và trân trọng nó"*, như lời Dostoievski.

Không dung sao lại rùng mình hình dung một cái chết sẽ đến không lâu với hai con người được tôi yêu thương ấy. Sự xót xa vô cùng trong tôi cũng nảy sinh từ đó. Xót xa cho cả hai đã KHÔNG còn biết cảm nhận được những cái hay ho từ cuộc đời mang lại. Và sự xót xa này đâm ứ tràn đến gần như làm nghẽn trái tim.

**\*/ Dalat, thứ Tư 15/8/2002**

Lại mưa khủng khiếp.

Ngồi trong Tùng với Thuần và đám con nít, chợt nghe bản nhạc *Thương Một Người*, Khánh Ly hát, vang lên. Lòng đột nhiên rúng động dào dạt.

Đây là bản mà buổi khuya mùng Một Tết vừa qua, trên đường lái xe đến phi trường làm việc, giữa khí trời buốt giá, tôi đã lắng nghe như một hình thức "bói đầu Xuân" cho vận mạng mình trong năm Nhâm Ngọ. Khi ấy nghĩ, *"Năm nay hẳn sẽ phải thương cho sự cô đơn của ai đó?"*

Điều ấy bây giờ nghiệm thấy đúng.

Trở về Dalat, tôi đâm thương sự tội nghiệp của lũ con nít. Cũng thương nỗi cô đơn của chị Lệ Khánh (tác giả thi tập *Em Là Cô Gái Trời Bất Xấu* nổi tiếng một thuở). Nhất là thương cho cảnh sống lẻ-loi-câm-nín-như-một-bóng-ma của Thuần trên căn gác lạnh.

Tự hỏi, AI SẼ LÀ NGƯỜI thương giùm sự cô đơn đặc dày trong cuộc sống tôi?

*"Thương ai về ngõ tối,*

*Sương rơi ướt đôi môi*

*Thương ai buồn kiếp đời,*

*Lạnh lòng ánh sao rơi..."*

Những câu hát, ngày xưa Nguyễn thường ngân nga để thương cho cái định mệnh gian truân của người đàn bà chàng từng yêu say đắm.

(Nhưng, nỗi cô đơn này, KHÔNG ĐỢI đến đêm nay ngồi trong Café Tùng nghe Khánh Ly hát mới cảm biết. Mà, đã từ lâu, tôi nhận ra “nó” trong cuộc sống lẫn cả trên văn chương của mình!)

Một lần, nghe Chung nói:

*"Tôi thật tiếc cho tài năng cô. Giá như **đừng viết** hai cuốn Một Truyện Dài Không Có Tên, bây giờ cô đâu bị tui văn giới hải ngoại cô lập như vậy."*

Anh nhân mạnh:

*"Tiếc đến ngán ngơ cô ạ."*

Nhiều người cũng từng nói như Chung, nhưng với lòng riêng, **chưa bao giờ** tôi có trong đầu ý tưởng hối tiếc theo những gì đã viết. Mọi điều đều có số phận của chúng. Nếu *không thế này* thì đã *chẳng thế khác*.

Còn, nếu bảo như Chung rằng tôi là một *"tài năng văn chương"* thì điều đó **không phải** nằm ở những bản văn đã viết mà **chính ở** sự *"những con chữ đã làm rung động được trái tim độc giả nhiều nơi."*

Sự đền bù của Thượng Đế rõ ràng vượt mức.

Vậy thì sự việc *"có hay không"* bị văn giới hải ngoại cô lập, với tôi đâu nghĩa lý gì!

Xét cho cùng, *"nỗi cô đơn trong tôi là CỬA một người nghệ sĩ **chứ không chỉ** bình thường một người phụ nữ"*. (Mà, với Nghệ Sĩ thì chỉ có Nghệ Thuật Của Họ mới lấp đầy nỗi trái tim trống vắng). Điều này thật đúng.

Nghệ thuật là mục đích đeo đuổi suốt cuộc đời tôi, giống như tâm trạng Van Gogh, khắc khoải đi từ vòm trời này sang vòm trời khác để tìm một sự trú ẩn cho tâm hồn và nghệ thuật; sau cùng, nơi được chọn chính là một thế giới bên kia đầu sự sống. Phát súng bắn vào giữa ngực ông nảy sinh từ tư tưởng ấy. Cái chết mang ý nghĩa giải thoát hoàn toàn cho ông khỏi những hệ lụy phàm trần.

Cái khổ của tôi khởi đi phần lớn do bởi điều tôi đã đọc sách nhiều quá. Mỗi nhà văn đều tự tạo cho mình một cõi riêng để trú ẩn khỏi những suy tưởng ngặt nghèo, chạy trốn những phũ phàng thực tại. Thế giới nhà văn thường là thế giới đẹp. Chui vào trong ấy từ khi thơ ấu, lại chui quá nhiều vào cõi riêng của từng nhà văn, hỏi làm sao tôi không khổ khi va chạm thực tế cho được?

Cuộc đời vốn đã vô thường; mà tâm hồn tôi thì lúc nào cũng nổi trôi biên biệt. Tuy nhiên, chính nhờ dần trải trải tim **thật quá**, thượng vàng hạ cám, sung sướng đau khổ nào cũng từng ném trái rất THẬT nên tôi mới **làm quân bình được** trong chính mình một sự đối nghịch vô cùng khắc nghiệt giữa Cuộc sống Thực tế và Thế giới Văn chương hấp thụ từ khi còn thơ ngây.

Từ sự quân bình này mà tôi trở thành nhà văn và **chịu đựng nổi** mọi nghịch cảnh.

Trong tác phẩm *Narzissus & Goldmund* của Hermann Hesse, tôi rất yêu nhân vật Goldmund. Năm xưa còn bé, đọc Goldmund, tôi hay tự cho mình là Goldmund. Khi đã vào đời, tiếp tục đọc đi đọc lại tác phẩm, tôi hiểu sâu hơn về định mệnh mình, định mệnh gã-giang-hồ-tâm-hồn-con-nít ấy.

Trong cuộc sống với TNH, bản chất Goldmund trong tôi **chìm sâu** xuống theo một đổi thay hoàn cảnh. Nhưng bây giờ tôi phải cảm ơn TNH đã **trả lại cho tôi điều đó bằng sự tan vỡ vừa qua.**

Tôi phải là như thế mới đúng.

Từ nay quyết lòng không để mất chính mình vì bất cứ người đàn ông và cuộc sống êm đềm nào nữa.

Vả lại, trong cuộc đời tình cảm đầy sóng gió, phải nói rằng tôi **chưa gặp** người đàn ông nào xứng đáng với vai trò *Narzissus* hiểu rõ để yêu quý được bản chất Goldmund của mình.

Đó là thời tuổi trẻ, còn nhiều cơ hội lựa chọn..., huống hồ bây giờ, làm sao dám tin vào điều ấy? Ý nghĩ "*đi tìm*" bị tận diệt từ đó. Sự cô đơn cũng có cái đặc thù riêng, tôi không sợ hãi khi đối diện, tuy rằng cũng không chối, nhiều lúc thật rất buồn và tuyệt vọng theo cuộc sống phải chống trả đủ mọi mặt trong cô lẻ một mình.

Trời mưa. Dalat buồn và ướt át. Nghe *Thà Như Giọt Mưa* trong Tùng. Chẳng biết nghĩ gì? Bây giờ thì ý nghĩ đặc sệt, nhưng một khi về tới Mỹ rồi mới thấy ngậm ngùi tiếc nuối những ngày Dalat hôm nay.

(Chiều nay dùng cơm với Hiệp, Tuất & Bích, ba đứa con anh Ngọc, ở Shangai).

**\*/ Dalat, thứ Sáu 16/8/2002.**

MPK gọi về *café* Tùng nhiều lần nhưng đều vào những lúc tôi không có mặt. Thuần cười:

"Thằng Phước chưa từng gọi cho ai!"

Ngồi ở Tùng với nhóm Thuần, Sơn, Thịnh. Có một lúc nói về cuộc đời và sự tự sát, Sơn bày tỏ:

"Thằng như em, nếu có chết thì cùng lắm chỉ gia đình em thương nhớ. Chứ còn Chị, nếu chết đi, sẽ thiệt thòi cho rất nhiều người chung quanh. Chị không nên đeo lòng lòng tư tưởng ấy."

Ban đêm uống rượu với Thuần và Thịnh, cũng ở Tùng. Có anh chàng xuất hiện, khề khà những lời phê bình về văn chương (một kiểu tự phô trương hiểu biết) làm cuộc vui bị hỏng. Điều xảy ra khiến tôi bất thần đau đớn nhớ Nguyễn của Trần Sa, hay chí ít là những người bạn văn chương trong quãng đời Một Truyện Dài Không Có Tên ở Mỹ. Không phải ai cũng có thể là bạn tri âm trong các cuộc rượu. Chẳng phải kẻ nào cũng có thể CÙNG TÔI nâng chén rượu cay!

Cuộc *café* còn lại với Thuần, Tuyên và Sơn đắm buồn rũ rượi. Có lẽ vì sắp chấm dứt mọi ngày vui nên tôi trở nên dễ dàng cáu bẳn với chính mình và luôn cả với lũ trẻ?

Trở về nhà trong cơn mưa dầm, càng thêm chán nản. Tôi tự ý bỏ đi ngủ trong tâm trạng buồn phiền. Cũng không màng ra chào khi đã khá khuya, Thuần đến gọi cửa xin lấy lại cây *guitare* gửi hôm trước.

Từ vài hôm nay, trời gió dữ dội. Những cơn gió thốc xoáy đập mạnh trên mái nhà làm thành những âm thanh y như tiếng khóc than của những linh hồn đau khổ. Thức giấc giữa khuya, tôi nghe rõ tiếng lòng mình đang nức nở theo những cơn gió điên cuồng thổi về từ mọi phía. Hé màn nhìn ra dãy đồi núi phía sau, thấy những cảnh thông chơi vơi theo gió. Dalat càng thêm tuyệt vời tính thể lương của nó.

Tôi yêu tất cả những nỗi này. Có lúc TUỞNG NHƯ mình đang có được một chút hạnh phúc trong tay khi nằm nghe gió thổi. Cái ý muốn trở về quê hương càng thêm mãnh liệt thúc trái tim.

Ôi! Quê hương quả là cái gì vô cùng ghê gớm mà chỉ những người già hay những kẻ suốt đời lang bạt như tôi mới thấm cảm rất nhiều cái Tinh của nó. Tôi chưa gọi là già lắm như các ông bà cụ ở xứ người, ngày đêm bó gối nhìn trời rầu rĩ, nhưng thật thì tôi đã "*quá già*" trong trái tim đơn giá. Vì vậy, tôi RẤT HIỂU những niềm thương nhớ ấy mà chẳng cần phải đợi Tuổi Tác hay Thời Gian.

#### IV.

##### **\*/ Dalat, thứ Bảy 17/8/2002**

Từ sáng sớm đã nhận cú phone của chị Kiều gọi xuống Nha Trang chơi.

Lúc 7 giờ sáng, Thuần đến báo tin hai anh Thế Phong và Hoàng Vũ Đông Sơn lên Dalat từ buổi khuya. Đất trời cuồng nộ, gió mưa tầm tã. Anh Đông Sơn nói:

"Anh em tôi ngại cô buồn nên vội bay lên với cô".

Lòng thật cảm động, không nghĩ rằng mình được bạn hữu ưu ái đến vậy!

Ngồi uống *café* với nhau, tôi nói với hai anh rằng chốc nữa đây sẽ đi Nha Trang với lũ trẻ.

2 giờ trưa, xe khởi hành. Đến Nha Trang là 7 giờ tối.

Chị em trò chuyện, cũng thấy lòng lưu luyến Nha Trang. Tự hỏi có sao thiên hạ cứ muốn bỏ quê hương ra đi (trong khi tôi rất thèm mong được trở lại.)

##### **\*/ Dalat, Chủ nhật 18/8/2002**

Về Dalat sớm hôm nay. Mọi người ở *café* Tùng đều kinh ngạc khi lại nhìn thấy bọn chúng tôi. Trời vẫn mưa dữ dội. Dalat thật lạnh lẽo như nhớp.

Buổi chiều gần tàn, bóng tối bắt đầu giăng mắc không gian, đất trời vẫn gió mưa tơi tả.

Đang ngồi trong Tùng, nghe Mỹ Vân than :

"Ai cũng được gặp Cô, chỉ mỗi nhà em, đã lâu rồi không thấy Cô tìm đến!"

Đột nhiên quyết định phải làm một cuộc khởi hành đi Phi Nôm ngay. Cả đám đồng thanh hưởng ứng.

Vậy là anh Thế Phong chở anh Đông Sơn, Thuần chở bé Hà bé Nga, Mỹ Vân chở Âu Cơ, Quang chở Sao Sao, Thương chở tôi, tất cả 5 chiếc xe gắn máy cùng làm cuộc đổ đèo khi trời đã tối.

Chưa đến một phần đường, chiếc xe Thế Phong đột nhiên đứt thắng. (Anh kể lại, đã gần như nín thở khi khám phá ra điều ấy.) Vậy mà thật may, chẳng tai nạn nào đưa đến trong cuộc vượt đèo đêm tối dưới cơn mưa dữ dội tạt vào mặt như những vết chém mạnh lên lớp da thịt.

Kỷ niệm vô cùng quý báu. Tôi nhận ra tấm lòng của tất cả mọi người bạn lớn nhỏ đã dành cho tôi trong hành động đêm nay. Tất cả đều chỉ mong "*tôi vui*" nên rất hài lòng làm theo những điều gì tôi muốn.

Về đến Phi Nôm, Thuần lạc đường không biết tìm đâu ra nhà Mỹ Vân. Vậy là tôi với anh Đông Sơn cứ đứng mãi ngoài cổng, trong bóng tối, chờ mong Thuần quay lại. Thật lâu, Thuần mới xuất hiện. Tôi nghe vô cùng mừng rỡ. Và tỏ cho Thuần hay nỗi mừng này. Không dung mà thấy thương thật lòng cho con người tàn tạ vì ma túy ấy. Tôi nói:

"Nếu đêm nay không gặp em, chắc chị cứ đứng mãi nơi đây mà chờ cho đến sáng." (Điều này, tôi nói thật.)

"Còn em," Thuần cười, "bằng giá nào chẳng nữa phải tìm ra nhà cô Mỹ Vân chứ không bao giờ để cho chị đứng ngoài sương lạnh mà chờ em đâu."

Tại Phi Nôm, quá mệt trong người vì các chuyện đi liên tục và cũng vì bị dầm mưa lúc ban tối, tôi chối từ buổi rượu khuya với đám Quang, Đông Sơn, bỏ đi ngủ một mình, giấc ngủ dụi dụi êm ả.

Nửa đêm tỉnh giấc lại nghe lòng vô cùng buồn bã. Ngẫm suy nhiều nỗi, không thấy gì ngoài một sự sợ hãi cô đơn. Tiếc giùm cho Mỹ Vân và Quang trong một thứ hạnh phúc bình thường mà họ không biết nắm giữ. Cuộc đời có nhiều những con người thèm muốn điều êm đềm đó mà nào có được. Như tôi, như Thuần, và vô số kẻ không may...

### **\*/ Phi Nôm, thứ Hai 19/8/2002.**

Trở về Dalat với Thuần và hai anh Thế Phong, Đông Sơn, để lũ con nít ở lại nhà Mỹ Vân. Nhận ra từ Thuần một tình cảm dành cho tôi, rất quý trọng, sâu đậm.

Buổi tối, ngồi với Đông Sơn, Thế Phong và Thuần ở quán Tùng. Tôi muốn hai anh về nhà chị Lệ Khánh ngủ vì ngại cho họ một cuộc đổ đèo nguy hiểm. Họ không chịu, cứ nhất định đòi theo tôi và Thuần về Phi Nôm. Điều này càng khiến tôi thêm cảm xúc với những ân tình đã nhận. Bạn bè ở đây quý mến tôi chân thật chứ không để tôi cô đơn như tôi hằng tưởng. Nội cái việc đổ đèo hai lần đêm qua và đêm nay đủ nói lên điều ấy. Mỹ Vân và Quang, nhà ở Phi Nôm thì việc làm này chắc chắn là đúng. Còn như tôi, Thuần và lũ con nít, tâm hồn bông bột ưa thích bay nhảy tìm cảm giác, sự đổ đèo cũng có thể hiểu được. Nhưng với hai anh Thế Phong & Hoàng Vũ Đông Sơn, những con người đã quá chín chắn già dặn cả tuổi người lẫn tuổi đời, có lý nào không nhận thức được sự nguy hiểm của một cuộc đổ đèo trong cơn gió mưa bời bả lúc trời rất tối?

Do đâu có điều ấy? Sự ham vui chỉ dự phần rất nhỏ, mà phần lớn còn lại chính là vì thương mến tôi, muốn làm vui lòng tôi, muốn không từ chối bất cứ điều gì tôi đã đưa ra.

(Một lần nghe Hàm Anh nhận xét: "*Chưa thấy ai có cái hấp lực mạnh mẽ như Thu Vân đã có. Hàm Anh cũng nhiều lần gặp các Việt kiều khác, nhưng thật chưa thấy ai như Thu Vân.*" Tôi cười lấp liếm cái xấu hổ của mình khi nghe lời nói đó...)

Nhưng bây giờ, đêm nay, tự hỏi, phải chăng nhận xét của Hàm Anh là đúng? Hay phải chăng đó là một đên bù của Thượng Đế cho "*những con người định mệnh*" như tôi, trước những đắng cay trong đời họ phải gặp luôn luôn?

Điều mà tôi đi tìm suốt kiếp là những tấm lòng chân thật, như tiếng kêu thống thiết phô bày qua bốn câu thơ đề tựa cho cuốn Nhật Nguyệt Buồn Như Nhau tập II:

*Một phiến mây buồn vương mắt biếc  
Mùa thu chưa dứt đã tàn đông  
Chim đi mỗi cánh bay tìm tổ  
Ta biết tìm đâu một tấm lòng?*

Thật vậy. Giả như chưa từng trải qua một định mệnh thăng trầm ghê gớm, tôi hẳn không thốt nên lời ấy. Ba chục năm, đôi cánh giang hồ bao giờ cũng bay vờ trong gió bão đời sống mà chẳng thể tìm ra cho mình một tổ ấm. Ngay 8 tháng đi vào đời anh Ngọc, ngay 8 năm làm vợ TNH, lúc nào tôi cũng thấy mình ngơ ngác ngác như đứa trẻ bơ vơ không người che chở. Do đó, trong thời gian 8 tháng ở Dalat, tôi luôn chạy trốn bằng những ly rượu mạnh, những viên thuốc ngủ. Và trong quãng đời với TNH, tôi thường "*quay mặt vào vách*", tìm về với "*những người trăm năm cũ*" rất nhiều thời gian so với một cuộc sống chồng vợ song phương.

Những gì tôi đang có được quả tình đã phải trả bằng một cái giá thật đắt. Nhưng đó cũng là cái giá xứng đáng. Trong Kinh Thánh, Chúa Jêsus đã nói cùng cô gái giang hồ Madelaine: "*Tội lỗi con được tha vì con đã yêu nhiều quá!*", thì ngoài cuộc đời, tội lỗi tôi cũng sẽ được Ngài tha vì tôi đã khổ đau rất nhiều những tháng năm xưa.

Bây giờ, tôi còn những người bạn. Thêm nữa là giấc mơ mỗi năm cùng Âu Cơ tìm về Việt Nam một chuyến... Mong ước bình thường quá! Nhưng tôi tự hỏi không biết trong con mộng cuối đời này, cái giá nào tôi sẽ phải trả cho Định Mệnh?

Ôi! Không ai có thể biết được sự gì xảy đến cho mình phút giây kế tiếp. Tâm trạng hoang mang của Kafka về một biến chuyển không ngừng trên vận số con người, được diễn tả trong tác phẩm *Ngôi Làng Kế Cận*, cũng thường xuyên là tâm trạng của tôi.

**\*/ Dalat, thứ Ba 20/8/2002**

Chỉ ba ngày nữa là bỏ Việt Nam. Trên dự tính với hai anh Thế Phong và Đông Sơn, đêm nay tất cả sẽ rời Dalat để có mặt tại Biên Hòa ngày mai, lưu lại đó một ngày theo như nhà văn Bùi Quang Huy đã từng mời tha thiết, nhưng thấy lòng chán nản quá, tôi từ chối luôn cái dự định này.

Trời mưa tầm tã. Đi ăn với Thế Phong và Đông Sơn nơi cái quán rẻ tiền góc Duy Tân & Phan Đình Phùng cũ. Nơi đây, ngày trước mỗi đêm tan *dancing* về, tôi vẫn bước qua đó. Bây giờ Dalat thay đổi quá nhiều, không tìm đâu ra được dấu vết xưa.

Bất ngờ tại quán Tùng, tôi biết được Tuyên là em vợ Nguyễn và biết được cuộc sống đau khổ của Nguyễn từ ngày chia cách. Quyết định ở lại Dalat thêm một ngày nữa vì câu chuyện nói trên.

**\*/ Dalat, thứ Tư 21/8/2002**

Trời đột nhiên có nắng rất đẹp. Mưa đã ngừng rơi. Cảm nhận tình thương mến của tất cả mọi người chung quanh dành cho tôi, từ Kinh cho đến Dân Tộc.

Đêm, trò chuyện với Tuyên thật nhiều về Nguyễn và con người Nguyễn. Cả một dĩ vãng hiện về làm ray rức trái tim. Hóa ra Nguyễn cũng không hạnh phúc bên một đời sống khác? Vậy mà cứ ngỡ chỉ Trân Sa và tôi mới là hai kẻ thiệt thòi trong mối tình tuyệt vọng năm xưa.

Một câu Tuyên kể: "*Thời gian hai năm từ 1977 dạy môn Văn ở trường Bùi Thị Xuân, anh Nguyễn nổi tiếng là người giảng về Thúy Kiều rất hay, trước đó chưa từng có ai giảng hay như vậy.*"

Ôi! "*Nhất phiến tài tình thiên cổ lục!*"

Câu này, Nguyễn thường đọc để diễn tả nên tôi.

Ngày xưa đó, tôi đã từng yêu chàng thẩm thiết. Và cũng ngày xưa đó, tôi đã thật đau khổ vì sự tức tưởi chia ly giữa hai người. Hình ảnh *Trân Sa* đã được tôi đem theo suốt trên những bước giang hồ luân lạc. Cuộc tình tôi dang dở nhưng rõ ràng rất đẹp. Đẹp như một giấc mơ để tôi chỉ muốn nhắm nghiền đôi mắt mà hồi tưởng trong những lần tròn chạy chính mình giữa đêm vắng quanh hiu.

*Vì có những lúc anh yêu em,*

*Em cảm ơn anh*

*Và em ước mong rằng ở nơi khác,*

*Anh sẽ được sung sướng hơn...*

Đêm cuối cùng, để lữ con nít về nhà ngủ trước, tôi cùng Tuyên, Thuận và anh Triệu Trung Tiên lang thang kiểm sửa đậu nành uống, chờ chuyến xe đò về Sài Gòn lúc 1 giờ rưỡi khuya.

Ngồi ngay cái góc Minh Mạng, tôi hình dung đến quãng đời ngày xưa vẫn bước đều những bước không định trên những con dốc thấp. Ôi! Tuổi trẻ biến nhanh như bóng câu qua cửa sổ, còn lại chỉ là tôi, một khách lữ thứ một đêm nào bất chợt dừng lại nhìn chón cũ với cái tâm trạng ngậm ngùi của một Từ Thức từ cõi tiên trở lại trần gian.

**\*/ Sài Gòn, thứ Năm 22/8/2002,  
ngày cuối cùng trong quê hương.**

Đến Sài Gòn lúc 4:30 sáng, có Thuận xin đi theo đưa tiễn. Nhìn cái góc nhà bố mẹ Sao Sao mà cứ hình dung buổi sáng thật sớm cũng bằng giờ này của hơn một tháng trước, tôi và Âu Cơ cùng Sao Sao ngồi đợi chuyến xe đò Dalat đến đón đưa đi, bắt đầu một mùa nghỉ hè vui tươi.

Tình giấc ngủ ngắn là một nỗi buồn vô cùng phủ ập. Nghĩ ngợi và nghĩ ngợi cái gì đâu đâu không biết.

Lang thang buổi sáng các quán *café* với Âu Cơ, Thuận, hai anh Thế Phong & Đông Sơn, sao lại nhớ lạ kỳ quán Tùng Dalat.

Buổi chiều, nhìn dáng dấp gầy gò mệt mỏi, vẻ mặt lim dim vì cơn ghiền nổi lên nơi Thuận, tôi nài nỉ Thuận trở về Dalat. Thuận đáp giữa mọi người:

"Em có hai bà chị đi ngoại quốc mà em không đưa tiễn. Chỉ với chị, em mới làm chuyện ấy."

Rồi cười, cái cười héo hắt.

Tôi nói:

"Nếu thương chị, em hẳn phải thương nỗi lo sợ của chị đêm nay trên chuyến bay, không ngủ được vì cứ phải hình dung ngay giây phút đó, em lang thang trên các phố Sài Gòn, dáng dấp tàn tạ chính là miếng mồi ngon cho tụi công an chụp bắt..."

Tôi chưa dứt câu, Thuận đã ứa nước mắt:

"Ân tình của chị, kiếp này làm sao em trả nổi? Chưa ai từng lo lắng cho em như chị đang làm. Em là cục nợ của gia đình, trừ ra linh hồn mẹ em ở thế giới bên kia chứ còn ai cũng khinh ghét em.."

Xong, Thuận gật:

"Lời của chị không phải lời năn nỉ, mà chính là một cái lệnh, em phải tuân theo, làm sao dám cãi?"

Thế là cả bọn hộ tống Thuận ra bến xe đò Dalat.

Lúc đứng trước cửa quán *café*, Thuận xin ôm Âu Cơ từ biệt. Nước mắt ứa ra, Thuận quay mặt vào trong quán để che giấu. Điều này không ai mà không nhìn thấy. (Sao thật nào lòng đau khổ).

Tôi đến cạnh bên, ôm ngang lưng Thuận, nói nhẹ:

"Dalat, quê hương em, cũng là vùng đất yêu dấu của chị. Chị an lòng hơn nếu em về trên ấy."

Thuận gật gật đầu, dáng vẻ rất tội nghiệp.

Khi ngồi trên taxi cạnh tôi, Thuận cứ quay mặt nhìn ra đường phố, nhưng tôi biết là Thuận đang khóc.

Tại bến xe, tôi ôm vai Thuận, Thuận không che giấu những giọt nước mắt tuôn rơi lã chã trên khuôn mặt gầy guộc. Thật đáng thương với con người ấy. Tự dung sao từ Mỹ trở về Dalat, lại đeo mang vào lòng tình thương cho một kẻ cùng đường tuyệt vọng. Điều này tôi từng nói với MPK dạo trước. Đây cũng là một kẻ đau khổ, và sự đau khổ



của Thuần e còn nhiều hơn so với sự đau khổ của tôi. Một con người tàn tạ không tìm ra cho cuộc đời mình một lối thoát.

Buổi chiều cuối cùng ở quê hương, nhìn theo chiếc xe đò Dalat có Thuần lăn bánh rời xa bên, tôi nghe lòng buồn như khóc. Trong ý thức mơ hồ, tôi linh cảm rằng chuyến trở về kế tiếp, tôi sẽ không còn có một đứa em...

## V.

### HAI CÁNH THƯ BUỒN TÌM LẠI...

#### -THƯ MỘT.

**\*/ Lời Nguyễn Thuần gửi TTBG.**

*Dalat, ngày 12 tháng 11 năm 2002*

*Chị thương yêu trọn kiếp,*

*Mới 8h30 tối. Tiếng nhạc và những câu chuyện tán phét không lồi cuốn bằng không gian hư ảo bên ngoài. Em rời quán café Tùng. Cả tháng rồi sương đi vắng. Vậy mà đêm nay, sương sớm đổ về, giăng kín mọi góc trời, trên những nẻo đường gần xa và trên khắp các góc phố. Ngẩng cao đầu, em nhìn những bức thành sương thoạt buông thoạt tuột trong không gian mờ ảo. Rõ ràng Thiên Nhiên đang phô bày một pha thoát y kỳ diệu mà Dalat là một sơn vũ nữ quý phái tài tình.*

*Vòng qua khu Hòa Bình, em cố tìm một chỗ đứng thích hợp để chụp cho kỳ hết cảnh sắc bốn phương*

*Không đành được với nét đẹp lạ lùng của đất trời trước mắt, em tự hét to lên: "Đẹp quá!" y hệt một thằng điên. Nhưng, em biết mình không điên, mà chỉ là đang ngẩn ngơ trước bức tranh thiên nhiên tuyệt diệu, không bút mực nào có thể tả, hay vẽ ra cho đủ.*

*Một thoáng thật nhanh, em chợt ngậm ngùi nhớ đến Chị nơi phương trời xa, người chị tài hoa nổi tiếng nhưng cũng rất dễ gần gũi với kẻ khác; con người đã từng tỏ bày cho em thấy sự ngất ngây nhìn ngắm trong những đêm Dalat đổ sương dày đặc một tháng trước đây. Lòng em xao xuyến và bồi hồi nỗi nhớ: hình ảnh đây sức sống mãnh liệt của Chị đã chiếm hữu một vị trí quan yếu vững vàng trong đời sống nội tâm em.*

*Chị là một nghệ sĩ vời vợi tài năng nhưng nhân cách khiêm nhu, bao dung, độ lượng... đào hoa thật nhiều mà cũng là cô đơn chất ngất.*

*Bao nhiêu năm lăn lộn cọ sát với đủ mọi lớp người trong cuộc sống, em đã học được những trang "dè dặt" trên cuốn sách Đời dày cộm. Nhưng với Chị, em phải nói thật, em hoàn toàn không chút hoài nghi vào tâm*

lòng Chị trong gần một tháng giao tiếp với Chị ở Dalat vừa qua. Em lại càng mong mỗi cái ước muốn trở về quê hương của Chị sẽ được sớm trở thành hiện thực.

Chị thân yêu,

Ngay cái lúc bước đi trên phố Hòa Bình giữa màn sương dày đặc, em cảm thấy trong mình dâng trào một nguồn xúc cảm đến nỗi "nổi cả da gà, dựng cả tóc gáy"! Và em cũng thật bồi hồi liên tưởng đến thằng bạn tiếng tăm, nhân vật có nhiều cá chất giống y như của Chị, một gã nghệ sĩ đa tài lắm tật, rất con nít mà cũng rất già dặn, đứa con cưng của Dalat, đã quên đi chính mình trong những miệt mài trí lực cho những bức ảnh tôn vinh cái đẹp của Dalat, của Thiên Nhiên.

Hình ảnh Chị và thằng bạn mỗi người mỗi hướng ôm đàn về giữa khuya sau đêm lửa trại tại quán Nhà Rông, chất ngát cô đơn, ngập tràn u uẩn, đã để lại trong em rất nhiều ấn tượng.

Đêm ấy sao mà đáng nhớ! Dưới bầu trời sương se lạnh, bên đống lửa hồng có mùi khoai lùi đang bốc lên thơm phức, con người không còn thấy gì ngoài một nỗi niềm nồng nàn tình bạn, ấm áp tình quê.

Lòng em nao nao theo những nhớ nhung cũ kỹ đến lặng cả người trong một chập.

Thế rồi em định thần, rảo bước về phía Cầu Ông Đạo. Gió phớt mơn man. Những nếp sóng lăn tăn nhún nhẩy. Mặt nước nhanh nhảnh lấp lánh những tia sáng vàng được tạo nên từ những ngọn đèn ven hồ, mờ ảo. Trong không gian, trời vẫn đổ sương.

Không dung, em mơ ước mình được loãng tan trong làn sương và cái đẹp vô cùng của đất trời khi ấy. Một sự loãng tan mang cùng ý nghĩa của sự chấm dứt một kiếp người!

Em đảo mắt ngược xuôi, nhìn những căn nhà có hình dáng đan xen lẫn nhau cái cao cái thấp ẩn hiện dưới những đồi thông trùng điệp; rồi lại nhìn xa xa về phía chợ Âm Phủ với rất nhiều hàng quán ánh đèn sáng rực. Em biết Chị rất yêu Dalat. Dalat nơi chôn nhau cắt rốn của em và thằng bạn, cũng là một cõi ghi dấu những tháng ngày vùng vẫy tiếng violon trầm buồn của Chị thuở xưa.

Em như muốn thu trọn cả phố đêm vào sâu trong đáy mắt. Tâm hồn vẫn thên thang mặc dù bụng đã rỗng. Tự dưng em nghĩ đến quán sữa đậu nành bên lề đường đầu chợ, muốn tìm đến, nhưng lại dậm chùn bước theo những trôi giạt kỷ niệm về những lần ngồi đó với Chị dưới bầu trời mưa rơi.

Em nghĩ thiết tha đến Chị. Nơi phương trời xa, trong căn nhà đẹp đầy tính nghệ thuật, Chị có đang trần trở theo những áng văn chương, hay theo những thực tế đắng cay phải đối đầu trong đơn độc?

Trái tim em lại oằn xuống trong một niềm cảm thương khôn xiết cho người chị tài hoa mà tấm lòng lúc nào cũng mở rộng với mọi người, trong khi những đờn đau của cuộc đời cứ không ngớt chất chồng trên đôi vai mỏng.

Đôi bàn chân em dậm thành lạnh toát với niềm xúc động đơn côi, nên chẳng còn lòng dạ nào để hứng thú ngoạn cảnh như lúc ban đầu. Em bỏ lững mọi tiếc nuối sau lưng, quay về căn gác cũ kỹ quen thuộc. Nhưng rồi em cũng chẳng thiếp được giấc nào.

Lăn qua lộn lại trong sự trần trọc miên man, em trở dậy, bật lửa châm thuốc lá. Những điều thuốc liên tiếp sáng lên trong đêm lạnh cũng chẳng giúp gì cho em được. Hình ảnh Chị đêm nào đứng cúi đầu như dáng liễu rủ sau khi dứt tiếng violon nã nuốt trong một đêm văn nghệ tại quán Nhà Rông trở về hành hạ trí nhớ em. Đó là lần đầu tiên em được nhìn thấy Chị. Lần đầu, mà em đã dám đến bên Chị xin trò chuyện đôi câu!

Bật đèn, vào bàn viết, đối thoại với trái tim mình. Những dòng tình tự hoài sương dành nghĩ về Chị tuôn ra ngoài ngọn bút:

Sương sa đầu liễu rủ  
 U uẩn, giọt triền miên  
 Cúi sâu sâu mắt giếng  
 Tài hoa mệnh đảo điên

Nhánh sông đời nghiệt ngã  
 Trời xa, mây đã bay  
 Tình xa, lòng tan tác  
 Rượu bầm môi té cay

Nhớ hôm nào sương tắt  
 Tiếng đàn trầm vọng vang  
 Ngọn gió đông se sắt  
 Gửi tâm tình mang mang

Đêm nay rồi đêm nữa  
 Sương ướt, lại sương tan  
 Phố núi cao bần bật  
 Trong cõi mộng vô thường

Giữa tình hư cùng tận  
 Lệ ố sâu rừng rưng  
 Thương người xa ngàn dặm  
 Hồng nhan mãi đa truân.

Người mệt lả sau một đêm không ngủ, em vào giường, nhưng mắt vẫn trao tráo, cơn đông vật tâm hồn còn miên man vọng động. Ngay lúc này, em chưa thể gạt bỏ khỏi tâm trí cái ý nghĩ: “Sương đẹp lắm, nhưng sương buồn nào nuốt, lại như bí ẩn nữa.”

Cố nằm thư giãn một hồi, xong bật dậy rời căn gác đang mang khí lạnh, em đi tìm quán café. Đôi dép lẹp xẹp lê trên hè phố làm vang lên những âm thanh buồn nản.

Đôi chân em thấm ướt. Cúi xuống, nhìn thấy một chiếc lá khô đã cong vành như chiếc phễu, ở giữa lòng là một giọt sương khá lớn, vo tròn long lanh.

Hiếu kỳ nhất lên, em nâng niu ngọn lá trong tay, đem vào quán cóc bên đường, vừa nhâm nhi cốc café vừa chiêm ngưỡng nó. Cho tới khi nắng rọi vào bàn, giọt sương nhỏ dần rồi biến mất.

A ha! Một giọt sương! Một giọt thôi, đọng trên chiếc lá khô rụng ven đường nhưng cơ hồ chứa đầy cả bầu trời huyền ảo.

Phải rồi!

Giọt sương giáng,

giọt sương buồn.

Giọt sương óng ánh,

giọt sương thăng.

Nắng hung hăng,

nắng bạo tàn, tiêu diệt.

Sương hóa kiếp,

bay về trời,

giọt sương tan.

Lòng chợt bình an, em quay về căn gác của mình. Căn gác bây giờ đã có ánh dương.

Chị ạ, em viết kể cho Chị nghe câu chuyện giọt sương vì em biết Chị rất yêu những đêm sương rơi trên Dalat. Giọt sương trong chiếc lá rụng ven đường cũng long lanh như đôi mắt Chị.

Giờ phút này viết cho Chị, tâm hồn em lặng yên kỳ lạ. Em muốn chia sẻ với Chị những nỗi niềm trong em đang thức tỉnh. Chỉ cần một giọt sương thôi mà đã phơi bày cho em thấy trọn vẹn cái chu trình của một kiếp đời mỏng manh giữa chốn phàm trần đầy khổ ải. Thân xác chỉ hữu hạn, nhưng Tình Thương mới là điều vô tận. Và điều vô tận này, em đã thấm cảm từ Chị trong mùa hè 2002 ở Dalat vừa qua.

Em,

Nguyễn Thuận.

[]

**-THƯ HAI:**

**\*/ San Jose, thứ Năm Sept. 12/2002**

Thức giấc sớm đọc cái Email của Thủy, đứa em trai, gửi từ Belgique.

*Chère famille,*

*C'est maintenant que je comprends la solitude de ma Mère, la souffrance de ma sœur Kiều My, et le desespoir de mon frère Trọng dans son lit de l'hôpital à Berlin.*

*Je vous demande pardon. Mille pardons.*

*(Gia đình thân yêu,*

*Bây giờ thì tôi mới hiểu nỗi cô đơn của Mẹ, nỗi đau khổ của em gái Kiều My và nỗi tuyệt vọng của anh Trọng trên giường bệnh ở Berlin.*

*Xin tha thứ cho tôi! Ngàn lần xin lỗi!)*

**VI.**

**\*/ Lời thư MPK (Dalat).**

*Dalat, Jan. 11/2003*

*Chị ơi,*

*Hôm nay đi làm về thì nghe một tin thật buồn: Tối hôm qua lúc 2 giờ sáng thằng Thuận nó đã chết rồi. Xin chị lời cầu nguyện cho nó vì nó là thằng rất thương chị. Phước nghĩ, khi chị cầu nguyện thì linh hồn nó sẽ được an bình.*

*Thôi Phước stop để đi qua nhà nó.*

*MPK.*

**\*/ Lời thư Tuyên (Dalat).**

*Dalat, Jan. 12/2003*

*Chị BG thân mến,*

*Em đang chờ nhận qua email bài viết của chị và Âu Cơ để đọc trước linh cữu anh Thuận. Chị cứ yên lòng. Sáng nay, lúc liệm anh Thuận, em thấy người nhà có bỏ cuốn NCQC và xấp thư của Chị vào chung với anh ấy. Em cũng đã điện thoại báo anh Thương biết tin anh Thuận mất.*

*Vài hàng để chị rõ. Em chào chị và Âu Cơ. (Tuyên).*

**\*/ TTBG gửi Nguyễn Thuần (Dalat).**

*Cali, khuya Chủ nhật, 12 tháng 1 năm 2003*

*Thuần ơi,*

*Vậy là không bao giờ nữa chị còn nhìn thấy em, không bao giờ chị còn có được một mùa hè vui thú, như một tháng hè của năm 2002, chị đã trải qua với em tại Dalat.*

*Em ra đi thật quá bất ngờ, như đã từng bất ngờ đến trong đời chị. Sao mà bàng hoàng đến dường thảng thốt! Nghe tin dữ, cả con người chị lặng đi trong nỗi mênh mang xúc động. Cái linh cảm theo những ngày sống cuối cùng của em, chị từng nói với Phước, không ngờ biến thành sự thật. Sự ôm ấp từng ngày cho một mùa hè gặp nhau sắp đến, giờ đây chỉ còn là nhớ thương buồn bã. Sao em đành lòng bỏ đi? Sao không đợi chờ ngày trở lại Dalat của Âu Cơ và chị?*

*Thuần ơi, em có biết là chị thương em lắm không? Đưa em chẳng chút máu mủ ruột rà, gặp bất ngờ trong một đêm sương lạnh Dalat, không dừng lại có đủ khả năng chi phối tâm hồn chị đến vậy. Từ sáng, chị cứ như người trong mộng, ngơ ngẩn ngẩn. Bao nhiêu tấm ảnh chụp với em vẫn còn. Bao nhiêu kỷ niệm về em vẫn chưa tan. Những điều đó đang hành hạ trái tim chị dữ dội.*

*Cuộc đời ngán ngùi, niềm vui mong manh. Những ngày với em giống như một giấc chiêm bao tuyệt diệu; khi tỉnh dậy, thấy chỉ là một niềm tiếc nhớ.*

*Em ra đi không bao giờ trở lại, nhưng hình ảnh em vẫn còn mãi trong tim và trong tác phẩm chị. Một đứa em với cái dáng còm còm tàn tạ, đến trong đời chị thời gian rất ngắn nhưng nhanh chóng trở thành một nhân vật nổi bật trên những dòng văn chương chị về sau.*

*Ngày 23 tháng 8 năm 2002 vừa qua chia tay em ở Sài Gòn, chị cứ ngỡ là giai đoạn, không ngờ lại là vĩnh biệt. Không bao giờ nữa chị còn nhìn thấy em. Không bao giờ em còn về Sài Gòn đón Âu Cơ và chị mùa hè sắp tới, như lời em hứa từ nhiều tháng trước.*

*Bây giờ em nằm đây, an bình như cây cỏ. Em có hay các người thân người bạn đang khóc thương em? Có biết rằng, nơi quê người đất khách, lòng chị nhói đau từng chập?*

*Chị khóc em không bằng những dòng nước mắt mà là những hồi tưởng. Kỷ niệm những đêm ngày Dalat ngồi cafe Tùng cùng em và Phước, những lần em sát cánh với chị trong các cuộc chơi, những ngày Nha Trang đưa em và các đứa nhỏ đi tắm biển, những tối Nha Trang đi uống cafe khuya với riêng một mình em... Những kỷ niệm mong manh, ngán ngùi, nhưng thật nhiều uy lực, và cái uy lực ấy đang từng hồi gặm nhấm trái tim chị.*

*Thôi nhé em, em hãy ngủ yên, giấc ngủ ngàn đời. Những ngọn thông sẽ thay chị mà cất tiếng hát ru em. Núi đồi Dalat sẽ ôm ấp thân em trong nỗi ấm của tình quê hương vĩnh cửu. Nơi xứ xa này, chị vẫn mãi có em trong tim chị. Đưa em chỉ mới gặp lần đầu mà đã chiếm hữu ngay được của chị lai láng một tình thương.*

*Vĩnh biệt em. (Chị BG).*

**\*/ Lời Âu Cơ khóc tiễn biệt chú Nguyễn Thuận.**

*A glooming peace this morning with it brings  
The sun for sorrow will not show his head  
Go hence, to have more talk of these sad things  
Some shall forget, and some shall remember  
For never was a story of more woe,  
Than that of Nguyễn Thuận  
And his life of sorrow.  
He laughed. He cried.  
He loved. He was loved.*

*Yet he was also surrounded by pain. Agonizing pain. I never would have predicted that he lived with such a fate. I saw him as my uncle, by mother's brother.*

*It was destiny's hands that gave me, us, the opportunity to have known a wonderful, loving, and caring man such as Chú Nguyễn Thuận. The world has lost a flamboyant character. To find another like him would be arduous.*

*There are some people that believed Chú Nguyễn Thuận is gone. But I, for one, will believe that he is still living. His spirit, his soul, his love will forever be inscribed in the hearts of those who love him.*

*He will continue living for eternity.*

*May he rest in peace.*

*Goodbye forever!*

*(Cali, Jan. 14/2003)*

*Âu-Cơ*

**(TTBG chuyển ngữ)**

*Buổi sáng, không gian mang hơi hướm một chút an bình u ám.  
Vàng thái dương ử rữ không chịu lộ đầu ra  
Nhưng rồi, có nhiều hơn những điều buồn như vậy  
Những điều mà có kẻ sẽ lãng quên, nhưng cũng có người vẫn còn nhớ mãi  
Trên hết, không có chuyện nào buồn hơn câu chuyện  
Về Chú Nguyễn Thuận  
Và cuộc đời bi thảm của Chú.*

*Chú cười. Chú khóc.*

*Chú yêu. Và Chú được yêu.*

*Nhưng Chú cũng bị bao vây bởi những niềm thống khổ. Sự thống khổ đầy tuyệt vọng. Con không bao giờ ngờ rằng Chú đã sống với một vận số như thế. Con nghĩ về Chú như một người thân, một cậu em của Mẹ.*

*Thật đúng là định mệnh đã cho con, cho Mẹ, cơ hội được quen biết một con người tuyệt vời, đầy yêu thương dành cho mẹ con con như Chú đã đối. Từ đây, cuộc đời sẽ mất đi một nhân vật đặc biệt. Tìm một người khác thế vào chỗ Chú sẽ là điều thật khó làm sao!*

*Ai cũng biết chú Thuần đã chết. Nhưng riêng con thì vẫn nghĩ rằng Chú còn hiện hữu trên đời. Chú sẽ sống mãi. Tâm hồn, trí óc, tình thương của Chú sẽ còn in đậm nét trong trái tim những người đã từng yêu thương Chú. Và chú sẽ sống đời đời.*

*Con cầu chúc Chú ngủ yên giấc ngàn thu.*

*Vĩnh biệt chú.*

*Cali, 14/1/2003*

*Áu Cơ.*

[]

**\*/ Lời thư MPK gửi TTBG.**

*Dalat, Jan 15/2003*

*Chị ơi,*

*Hôm qua là ngày đưa Thuần về với đất. Phước đã làm xong mọi thứ cho nó, nhất là đã lo xong phần hồn của nó. Phước biết ở kiếp này nó không thể làm hơn được nữa, vì thế sự chết của phần thể xác là một may mắn cho nó. Phần Phước chỉ giúp nó đi vào kiếp sau tốt hơn bằng những lời cầu nguyện mà thôi.*

*Phước gửi chị ba tám ảnh về đám ma của Thuần. Và Phước thật cảm ơn Chị về bài viết dành cho nó. Bài ấy được anh Đông Sơn đọc trước linh cữu đã làm cho Thuần hãnh diện vì có một người chị như Chị. Chính nhờ bài viết Chị mà khiến cho sự suy nghĩ trước đây của những người quen Thuần thay đổi. Họ không còn dám nghĩ xấu về Thuần nữa. Và Phước tin rằng linh hồn Thuần rất vui khi vẫn là con người có được sự thông cảm và hiểu biết của Chị dành cho.*

*MPK.*

[]

*Trần Thị Bông Giấy*

*(Bài viết xong tại San Jose, thứ Năm Nov. 21/2019 9:05 PM)*

[]



